

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2210/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành tiêu chí, chỉ tiêu để ưu tiên quảng bá, xúc tiến thương mại trong Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, chất lượng của quốc gia là kết quả từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội

Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 1 tháng 2 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 1 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 0801/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng thẩm định và Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 0912/QĐ-BCT ngày 1 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chí đánh giá, thẩm định Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

*Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-BCT ngày 26 tháng 05 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;  
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí, chỉ tiêu để ưu tiên quảng bá, xúc tiến thương mại trong Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, chất lượng của quốc gia là kết quả từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước.

**Điều 2.** Các đơn vị chủ trì thực hiện đề án nội dung xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương trong Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, phổ biến tiêu chí, chỉ tiêu này đến các đối tượng tham gia Chương trình.
2. Đánh giá, chấm điểm các đơn vị đăng ký ưu tiên theo thang điểm tại Tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định này; xem xét, lựa chọn các đơn vị có sản phẩm, dịch vụ đạt từ 50 điểm trở lên để ưu tiên tham gia Đề án.
3. Đảm bảo một tỷ lệ tối thiểu là 10% số đơn vị được ưu tiên (tối thiểu 1 đơn vị đối với các đề án có số lượng doanh nghiệp tham gia dưới 10) trên tổng số các đơn vị tham gia Đề án, báo cáo cụ thể tại Báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, các thành viên Ban quản lý, các Sở Công Thương cấp tỉnh, các đơn vị chủ trì đề án Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, XTTM.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

## PHỤ LỤC

**Tiêu chí để ưu tiên quảng bá, xúc tiến thương mại trong  
Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm,  
dịch vụ có uy tín, chất lượng của quốc gia là kết quả từ hoạt động khoa học,  
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số  
của các doanh nghiệp trong nước**

(ban hành kèm theo Quyết định số 2210/QĐ-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2025)

| Nhóm tiêu chí                  | Tiêu chí cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Điểm tối đa |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>1. Uy tín, chất lượng</b>   | <p>Là sản phẩm có uy tín, chất lượng đã được chứng minh trên thị trường.<br/><b>Đạt điểm tối đa khi có một hoặc nhiều chứng nhận như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng (ISO, HACCP, GAP, GMP,...)</li> <li>- Đạt chứng nhận tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về uy tín, chất lượng (CE, FDA, FCC, RoHS, UL, OCOP 4 sao hoặc hơn,...)</li> <li>- Sản phẩm có giải thưởng, chứng nhận về uy tín/chất lượng trong nước/quốc tế. (Các giải thưởng thương hiệu, Sản phẩm THQG, Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp Quốc gia ...)<sup>(1)</sup></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 25          |
| <b>2. Khoa học – công nghệ</b> | <p>Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ là kết quả của quá trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ dựa trên việc áp dụng, ứng dụng hoặc phát triển kết quả khoa học và công nghệ.<br/><b>Đạt điểm tối đa khi có một hoặc nhiều chứng nhận như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là sản phẩm của doanh nghiệp KHCN được chứng nhận bởi Bộ KHCN theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 1 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ.</li> <li>- Là sản phẩm KHCN hoặc ứng dụng kết quả KHCN được công nhận thông qua các hình thức tại Điều 3, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ KHCN.<sup>(2)</sup></li> <li>- Đạt các giải thưởng, chứng nhận uy tín trong nước/quốc tế<sup>(1)</sup> khác liên quan đến việc ứng dụng KHCN cho sản phẩm (giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN, sử dụng công nghệ sinh học, vật liệu mới..)</li> </ul> | 25          |
| <b>3. Đổi mới – Sáng tạo</b>   | <p>Là sản phẩm độc đáo, có tính đột phá, sáng tạo và đổi mới.<br/><b>Đạt điểm tối đa khi có một hoặc nhiều chứng nhận như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ còn hiệu lực của Việt Nam hoặc của cơ quan, tổ chức quốc tế<sup>(3)</sup></li> <li>- Đạt chứng nhận trong nước/quốc tế liên quan đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường (Nhãn xanh Việt Nam, Nhãn sinh thái Việt Nam VietGAP, Global GAP, FSC, Carbon neutral, Fair Trade, EU Ecolabel, ESG certificate, CSR, các chứng nhận nông nghiệp hữu cơ như TCVN, USDA-NOP, EU Organic, JAS, PGS ...)</li> <li>- Được công nhận là sản phẩm THQG tại 02 kỳ xét chọn liên tiếp gần nhất</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | 25          |

| Nhóm tiêu chí           | Tiêu chí cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm tối đa     |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                         | - Đạt các giải thưởng, chứng nhận uy tín khác trong nước/quốc tế <sup>(1)</sup> liên quan đến đổi mới sáng tạo của sản phẩm (Startup Wheel, Techfest, iStarup, Viet Solutions, v.v...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |
| <b>4. Chuyển đổi số</b> | <p>Sản phẩm là kết quả từ hoạt động chuyển đổi số, sử dụng công nghệ số làm yếu tố cốt lõi của sản phẩm, dịch vụ, các sản phẩm số (có đặc tính số). <b>Đạt tối đa khi có một hoặc nhiều yếu tố như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm của các doanh nghiệp đạt chứng nhận doanh nghiệp số; có nền tảng trực tuyến phục vụ hoạt động quảng bá, giao thương và tiếp thị sản phẩm.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ số trong quản trị doanh nghiệp và xúc tiến thương mại: ERP, CRM, Thương mại điện tử, robot, AI, IoT, dữ liệu lớn, thực tế ảo, truy suất nguồn gốc sản phẩm qua công nghệ số...</li> <li>- Sản phẩm đạt một hoặc nhiều giải thưởng, chứng nhận uy tín trong nước/quốc tế<sup>(1)</sup> về chuyển đổi số.</li> </ul> | 25              |
| <b>Tổng cộng</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>100 điểm</b> |

(1) Giải thưởng, chứng nhận uy tín trong nước được hiểu là giải thưởng, chứng nhận được trao tặng bởi các tổ chức có thẩm quyền được quy định tại Khoản 1, Điều 60 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/2/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng, cụ thể gồm:

- a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, đoàn thể trung ương);  
b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

(2) Kết quả khoa học và công nghệ được định nghĩa tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP như sau

1. Kết quả thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sau đây được gọi là kết quả khoa học và công nghệ. Kết quả khoa học và công nghệ là cơ sở để xem xét cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Kết quả khoa học và công nghệ được thể hiện dưới một trong các hình thức sau:

- a) Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc được công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chương trình máy tính đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;  
b) Giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận;  
c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ;  
d) Các kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận theo quy định của pháp luật;  
đ) Công nghệ nhận chuyển giao được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là việc doanh nghiệp sử dụng kết quả khoa học và công nghệ để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh mới hoặc thay thế toàn bộ công nghệ hiện có trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ KHCN quy định:

- Điều 4. Các kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận

1. Kết quả khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền cấp phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam, bao gồm:

- a) Giống cây trồng, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật sản xuất tại Việt Nam được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng, Quyết định công nhận phân bón lưu hành, Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y, Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam;

b) Thuốc và nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế sản xuất tại Việt Nam được cấp Giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam;  
c) Chế phẩm sinh học trong lĩnh vực môi trường sản xuất tại Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoặc Giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Các kết quả khoa học và công nghệ khác được các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi kết quả khoa học và công nghệ được chuyển giao, ứng dụng) công nhận, xác nhận theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần xác định các kết quả khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản này, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi văn bản đề nghị về Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ để hỗ trợ.

- Điều 5. Kết quả khoa học và công nghệ là công nghệ nhận chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam

1. Xác định kết quả khoa học và công nghệ là công nghệ nhận chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam cần đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;

b) Thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ và Phụ lục I của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam có năng lực ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được chuyển giao (trình bày chi tiết tại mục 6 mẫu số 02 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP).

(3) Định nghĩa về Văn bằng bảo hộ được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội: “Văn bằng bảo hộ là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.”

